

VÌ SAO CẦN PHẢI KHUYẾN KHÍCH TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA SINH VIÊN?

Dương Cẩm Tú *

Tóm tắt: Tư duy phản biện liên quan đến các chiều cạnh khác nhau của sự phát triển cá nhân và toàn xã hội. Bài viết nêu khái niệm về tư duy phản biện, tập trung phân tích tầm quan trọng, lợi ích của tư duy phản biện trong cuộc sống và học tập của sinh viên, đồng thời nêu một số ví dụ minh họa. Bài viết cũng trình bày một số biện pháp mà các nhà giáo dục, giảng viên và sinh viên cần làm để phát triển tư duy phản biện cho sinh viên.

Từ khóa: Tư duy phản biện, tầm quan trọng của tư duy phản biện, phát triển tư duy phản biện.

Summary: Critical thinking is important because it relates to the development of individuals and the society. This article introduces the concept of critical thinking, discusses the benefits of critical thinking in life and studying, focuses on analyzing the importance of developing critical thinking for students, while providing some illustrative examples. The article also presents several measures that educators and students need to take to develop critical thinking for students.

Keywords: Critical thinking, importance of critical thinking, developing critical thinking.

Đặt vấn đề

Tư duy phản biện (TDPB) được xem là một yếu tố quan trọng trong bất kỳ nghề nghiệp nào. Nó giúp chúng ta nhìn nhận, đánh giá hoặc suy luận một cách khách quan các sự kiện, giải quyết vấn đề một cách toàn diện, đúng đắn. TDPB đặc biệt cần thiết đối với mỗi cá nhân trong thời đại công nghệ thông tin, khi con người được tiếp cận tới khối lượng thông tin khổng lồ, trong đó có các tin giả, tin thật lẫn lộn, các thông tin sai lệch, trái chiều được đăng tải trên mạng xã hội, mà chúng có liên quan tới những vấn đề đòi hỏi chúng ta phải xử lý hàng ngày. Trong môi trường đại học hiện nay,

rất nhiều giảng viên (GV) phản nản về việc sinh viên (SV) học thụ động, thiếu TDPB. Vậy TDPB là gì? Tầm quan trọng của nó như thế nào đối với SV, và làm thế nào để giúp tăng cường TDPB cho SV?

1. Khái niệm về TDPB

Robert Ennis (1985) định nghĩa TDPB là suy nghĩ hợp lý, hướng tới việc quyết định phải làm gì hoặc tin vào điều gì. TDPB có thể được định nghĩa đơn giản là khả năng phân tích thông tin một cách vô tư để đưa ra những phán đoán hợp lý. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, TDPB là khả năng phân tích, đánh giá và đặt câu hỏi về các thông tin, quan điểm và lập luận một cách logic. Điều này bao

* Tiến sĩ, Khoa Tiếng Anh A,
Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

gồm khả năng nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ, không chấp nhận mọi thứ một cách thiếu căn cứ, sử dụng bằng chứng và lập luận để đưa ra quyết định. TDPB đòi hỏi kỹ năng phân tích và khả năng suy nghĩ sáng tạo, độc lập.

Ở góc độ giáo dục đại học, Willingham (2008) định nghĩa TDPB là việc nhận thức được cả hai mặt của một vấn đề, cởi mở với các bằng chứng mới mà chúng có thể bác bỏ hoặc đi ngược lại với quan điểm của bạn. Những lập luận phải khách quan, các tuyên bố phải có minh chứng, suy luận để đưa ra kết luận. Theo nghiên cứu, quá trình này kết hợp một loạt các khả năng nhận thức, năng lực và thái độ. Lai (2011) cho rằng, đối với SV, TDPB có thể được phản ánh qua thái độ hoặc thói quen nhận thức của họ. Điều này bao gồm xu hướng tìm kiếm lý luận logic, mong muốn được tiếp nhận thông tin đầy đủ, thái độ tôn trọng và cởi mở với các quan điểm khác nhau. Những thuộc tính như vậy thể hiện khuynh hướng TDPB của SV. Facione và cộng sự (2000) định nghĩa, TDPB là phương pháp phát huy động lực nội tại nhất quán trong việc giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định. Do đó, động lực học tập của SV được coi là điều kiện tiên quyết cần thiết cho các kỹ năng và khả năng TDPB. Để hỗ trợ điều này, Halpern (1998) cho rằng, nỗ lực và sự kiên trì là hai trong số những khuynh hướng chính hỗ trợ TDPB. Paul (1992) cho rằng, sự kiên trì là một trong những đặc điểm của trí não giúp một người có TDPB.

2. Lợi ích của TDPB và một số ví dụ

TDPB mang lại rất nhiều lợi ích cho chúng ta trong cuộc sống nói chung và

trong công việc và trong học tập, nghiên cứu nói riêng. TDPB có 5 lợi ích lớn phải kể đến sau đây:

- **Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề:** TDPB giúp SV phân tích và giải quyết các vấn đề phức tạp một cách hiệu quả;

- **Cải thiện khả năng ra quyết định:** SV có thể đưa ra các quyết định sáng suốt hơn dựa trên việc phân tích và đánh giá các thông tin khác nhau;

- **Tăng cường kỹ năng nghiên cứu:** Sinh viên có thể thu thập, đánh giá và sử dụng thông tin một cách có hệ thống và hợp lý;

- **Phát triển khả năng giao tiếp:** Khả năng trình bày quan điểm một cách logic và thuyết phục;

- **Chuẩn bị cho sự nghiệp:** Nhiều ngành nghề yêu cầu kỹ năng TDPB, từ khoa học, công nghệ đến kinh doanh.

Dưới đây là một số ví dụ về TDPB:

Phân tích bài viết hoặc bài báo:

Khi đọc một bài báo về biến đổi khí hậu, một người có TDPB sẽ không chấp nhận ngay thông tin mà bài báo đưa ra. Họ sẽ kiểm tra nguồn thông tin, so sánh với các nghiên cứu khác và đặt câu hỏi về động cơ của tác giả, như: Bài báo này dựa trên những nguồn nào? Có thể có sự thiên lệch nào không? Những nghiên cứu nào ủng hộ hoặc phản bác quan điểm này?

Đánh giá một chiến lược kinh doanh:

Khi một công ty quyết định mở rộng thị trường ra các nước khác, một nhân viên có TDPB sẽ xem xét các yếu tố, như rủi ro tài chính, văn hóa kinh doanh địa phương và tiềm năng lợi nhuận trước khi đưa ra quyết định. Câu hỏi họ có thể đặt ra là: Các thị trường mục tiêu này có tiềm

năng lợi nhuận cao không? Có những rủi ro nào liên quan đến việc mở rộng này? Công ty có đủ nguồn lực để thực hiện kế hoạch này không?

Tham khảo một nghiên cứu khoa học:

Khi đọc một nghiên cứu về hiệu quả của một loại thuốc mới, một nhà khoa học có TDPB sẽ kiểm tra phương pháp nghiên cứu, kích thước mẫu và độ tin cậy của kết quả. Câu hỏi họ có thể đặt ra là: Nghiên cứu này được thực hiện như thế nào? Kích thước mẫu có đủ lớn không? Có các yếu tố nào có thể ảnh hưởng đến kết quả?

Giải quyết mâu thuẫn trong công việc:

Khi xảy ra mâu thuẫn giữa hai nhân viên, một nhà quản lý có TDPB sẽ lắng nghe cả hai bên, phân tích nguyên nhân gốc rễ của mâu thuẫn rồi tìm kiếm giải pháp công bằng, thấu tình đạt lý. Câu hỏi họ có thể đặt ra là: Lý do chính của mâu thuẫn này là gì? Có những bằng chứng nào hỗ trợ quan điểm của từng bên? Giải pháp nào có thể giúp giải quyết vấn đề một cách ôn hòa và hiệu quả?

Lựa chọn sản phẩm hoặc dịch vụ:

Khi mua một sản phẩm công nghệ mới, một người tiêu dùng có TDPB sẽ so sánh các tính năng, tham khảo các đánh giá từ người dùng khác và xem xét giá cả trước khi quyết định. Câu hỏi họ có thể đặt ra là: Sản phẩm này có đáp ứng nhu cầu của mình không? Có những sản phẩm nào khác tốt hơn với giá cả hợp lý hơn không? Những người dùng khác nói gì về sản phẩm này?

Những ví dụ trên cho thấy, TDPB có thể áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau của cuộc sống, trong cả học tập và nghiên cứu, giúp con người đưa ra các

quyết định thông minh và sáng suốt hơn.

3. Tác hại của việc thiếu TDPB trong cuộc sống và học tập

Những người thiếu TDPB thường mắc phải một số sai lầm dưới đây:

a) Trong cuộc sống:

Đễ bị lừa đảo: Thiếu TDPB khiến người ta dễ tin vào các thông tin sai lệch hoặc các trò lừa đảo. Ví dụ: nhiều người bị lừa bởi các cuộc gọi điện thoại hoặc email giả danh ngân hàng yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân và tài khoản.

Đưa ra quyết định sai lầm: Khi không có khả năng phân tích và đánh giá thông tin, người ta dễ đưa ra các quyết định dựa trên cảm tính hoặc thông tin không chính xác. Ví dụ: việc đầu tư vào các dự án kinh doanh không rõ ràng hoặc không có cơ sở dẫn đến mất mát tài chính.

Thiếu khả năng giải quyết xung đột: Thiếu TDPB làm giảm khả năng nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ và tìm ra giải pháp hợp lý. Ví dụ: trong các mâu thuẫn gia đình, thay vì thảo luận và tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ, người ta có thể dễ dàng nổi nóng và làm tình hình tồi tệ hơn.

b) Trong học tập:

Khả năng học tập kém hiệu quả: Sinh viên không có TDPB thường học tập một cách thụ động, không đặt câu hỏi và không tìm hiểu sâu về nội dung học. Từ đó dẫn đến việc thiếu hiểu biết sâu rộng và thiếu khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế. Ví dụ, SV chỉ học thuộc lòng các công thức toán học mà không hiểu cách áp dụng chúng vào giải quyết các vấn đề thực tế.

Không nhận ra sai lầm và cải thiện: Thiếu TDPB làm giảm khả năng tự nhận

ra và sửa chữa sai lầm. Từ đó dẫn đến việc lặp lại các lỗi cũ và không có sự tiến bộ. Ví dụ: một SV không xem xét lại các bài kiểm tra để hiểu lý do lỗi lầm mà mình đã phạm phải, từ đó không thể cải thiện kết quả học tập.

Khả năng nghiên cứu và viết luận yếu: Khi thiếu TDPB, SV khó khăn trong việc phân tích các tài liệu, lập luận và viết các bài luận. Ví dụ: một bài luận thiếu TDPB thường chỉ là sự sao chép thông tin mà không có sự phân tích, đánh giá và đưa ra quan điểm cá nhân.

4. Làm thế nào để sinh viên có TDPB?

Cải thiện tư duy, đặc biệt là TDPB, đòi hỏi sự rèn luyện liên tục và có hệ thống. Dưới đây là một số cách để cải thiện tư duy cho SV:

a) *Đối với các nhà giáo dục:*

Khuyến khích đặt câu hỏi: GV nên tạo môi trường học tập nơi SV cảm thấy thoải mái khi đặt câu hỏi và thảo luận.

Phát triển kỹ năng phân tích: Cung cấp các bài tập và hoạt động yêu cầu SV phải phân tích, đánh giá và lập luận.

Sử dụng phương pháp học tập chủ động, tích cực: Thay vì chỉ giảng dạy theo cách truyền thống, GV nên sử dụng các phương pháp học tập, như thảo luận nhóm, dự án, và học tập qua trải nghiệm.

Tạo ra các tình huống thực tế: Giúp sinh viên áp dụng TDPB vào các tình huống thực tế để thấy rõ giá trị của nó.

Phản hồi xây dựng: Đưa ra phản hồi cụ thể và mang tính xây dựng để SV có thể cải thiện kỹ năng TDPB của mình.

Đào tạo GV: Cung cấp các khóa đào tạo để GV có thể hiểu và dạy hiệu quả TDPB.

b) *Đối với SV:*

Đọc sách và tìm hiểu kiến thức mới:

Đọc sách về các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là những sách kích thích tư duy, giúp mở rộng tầm nhìn và phát triển khả năng phân tích. Đọc những bài viết hoặc tài liệu có quan điểm đối lập để rèn luyện khả năng nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau.

Đặt câu hỏi và suy ngẫm sâu:

Thường xuyên đặt câu hỏi “tại sao” và “như thế nào” khi tiếp cận một vấn đề. Điều này giúp khai phá và suy nghĩ sâu hơn về bản chất của vấn đề. Không chấp nhận mọi thông tin một cách thụ động; hãy tự hỏi xem liệu thông tin đó có đáng tin hay không, hoặc có những góc nhìn nào khác cần cân nhắc.

Luyện tập tư duy phản biện qua thảo luận:

Tham gia vào các cuộc thảo luận hoặc tranh luận với người khác, từ đó phát triển khả năng lắng nghe, phân tích và phản biện một cách logic. Tranh luận dựa trên dữ liệu và lý luận, tránh bị cuốn theo cảm xúc hoặc quan điểm chủ quan.

Giải quyết vấn đề thực tế: Tìm cách giải quyết những vấn đề hàng ngày bằng cách phân tích nguyên nhân và tìm ra những giải pháp sáng tạo. Áp dụng phương pháp giải quyết vấn đề bằng cách chia nhỏ vấn đề, tìm ra yếu tố cốt lõi và từ đó suy nghĩ về các hướng giải quyết.

Thực hành tư duy logic và toán học:

Các hoạt động như chơi cờ, giải đố, hoặc làm toán là cách tốt để rèn luyện khả năng tư duy logic. Các câu đố liên quan đến logic có thể giúp cải thiện khả năng suy luận và tư duy phân tích.

Tập trung vào tư duy phản xạ và tự nhận thức: Rèn luyện tư duy phản xạ bằng cách tự nhận thức và đánh giá lại quyết định hay quan điểm của mình sau mỗi tình huống. Tự kiểm tra và tự phê bình là cách tốt để nhìn ra sai lầm và tìm cách cải thiện.

Tránh thiên kiến và định kiến: Hiểu rõ và nhận diện được các loại thiên kiến trong tư duy để tránh bị chúng ảnh hưởng đến quyết định của mình. Luôn cố gắng mở rộng tầm nhìn và không giới hạn trong một lối tư duy cố định.

Thiền định và rèn luyện sự tập trung: Thiền định giúp cải thiện khả năng tập trung, giảm căng thẳng và làm sáng tỏ tư duy, từ đó giúp suy nghĩ có chiều sâu hơn. Tập thói quen tư duy chậm, tránh đưa ra quyết định vội vàng mà chưa suy nghĩ kỹ.

Tiếp nhận phản hồi và học từ sai

lầm: Sẵn sàng nhận phản hồi từ người khác về cách tư duy hoặc cách giải quyết vấn đề của mình, từ đó có thể rút ra những bài học quý giá để cải thiện. Học hỏi từ những sai lầm trong quá khứ để rèn luyện khả năng tư duy tiến bộ.

Kết luận

TDPB giúp chúng ta phân biệt thông tin đáng tin cậy, đánh giá một cách khách quan và đưa ra quyết định hợp lý. TDPB cũng thúc đẩy sự sáng tạo, giải quyết vấn đề hiệu quả và tăng cường khả năng giao tiếp, tranh luận một cách xây dựng. Việc phát triển TDPB cho SV là một quá trình liên tục và đòi hỏi sự cam kết từ cả GV và SV. Việc phát triển kỹ năng này không chỉ cần thiết cho công việc học tập, nghiên cứu, mà còn góp phần xây dựng một xã hội có nền tảng tri thức vững chắc và hướng đến sự phát triển bền vững./.

Tài liệu tham khảo

1. Facione, P. A. (2011). Critical thinking: What it is and why it counts. Insight Assessment. https://www.student.uwa.edu.au/__data/assets/pdf_file/0003/1922502/Critical-Thinking-What-it-is-and-why-it-counts.pdf
2. Facione, P., Facione, N., & Giancarlo, C. (2000). The disposition toward critical thinking: Its character, measurement, and relationship to critical thinking skill. *Informal Logic*, 20(1), 61–84
3. Halpern, D. F. (1998). Teaching critical thinking for transfer across domains: Dispositions, skills, structure training, and metacognitive monitoring. *American Psychologist*, 53(4), 449–455
4. Lai, E. R. (2011). Critical thinking: A literature review. Pearson.
5. Paul, R. (1992). Critical thinking: What, why, and how. *New Directions for Community Colleges*, 1992(77), 3–24. <https://doi.org/10.1002/cc.36819927703>
6. Willingham, D. T. (2008). Critical thinking: Why is it so hard to teach? *Arts Education Policy*